TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngân.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 21/2023/TLST-LĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2023/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Ông Lê Chí L, sinh năm 1990; địa chỉ: 1370/68 đường ĐT743A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH D; địa chỉ: Thửa đất số 104, 106, 107A, 164, 165, 166, 169, 170, 173, 174, 183, 184, 185, 186, đường số 6, phường T, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông D, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH D; là người đại diện theo pháp luật. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà T, chức vụ: Nhân viên (văn bản ủy quyền ngày 16/8/2023). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Lê Thanh B, sinh năm 1992; tạm trú: 30/3, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh B; địa chỉ: Khu trung tâm hành chính thành phố D.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn Tr; chức vụ: chuyên viên Bảo hiểm xã hội thành phố D; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 31/7/2023). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Theo Đơn yêu cầu đề ngày 25/7/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, ông Lê Chí L trình bày:

Ông là anh trai của Lê Thanh B. Ông bắt đầu vào Bình Dương làm công nhân từ cuối năm 2008, nộp hồ sơ tại Công ty D, thử việc 01 tháng sau đó làm chính thức và đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty D từ tháng 01/2009 đến tháng 3/2009. Trước khi làm việc ông có ký hợp đồng lao động thời hạn 01 năm, sau đó vì lý do cá nhân nên xin nghỉ việc từ tháng 4/2009, công ty đồng ý giải quyết chế độ nghỉ việc. Sau đó ông về quê một thời gian thì quay vào Bình Dương xin vào làm việc tại Công ty Cổ phần PViệt Nam, địa chỉ: đường số 26, phường T, thành phố D, tỉnh B. Ông làm tại Công ty P từ tháng 07/2009, thử việc 01 tháng sau đó làm việc chính thức, được công ty P đóng bảo hiểm từ tháng 8/2009 đến tháng 8/2011. Sau đó ông xin nghỉ việc ở Công ty Pvà làm tự do ở ngoài một thời gian không đóng bảo hiểm xã hội, tháng 4/2012 ông lại nộp đơn vào Công ty D để làm việc, công ty lại ký hợp đồng lần 2 với ông và đóng bảo hiểm xã hội cho ông 01 tháng. Sau đó hết tháng 4/2012 do công việc vất vả nên ông xin nghỉ Công ty D, chuyển qua xin việc và ký hợp đồng, làm việc tại Công ty TNHH Dày T, đường số 5, khu sản xuất A, phường A, thành phố T, tỉnh B từ tháng 5/2012 đến tháng 11/2019 thì nghỉ việc cho đến nay. Hiện nay làm công việc tự do. Trong quá trình làm việc, đóng bảo hiểm xã hội ở các công ty trên và xin nghỉ việc thì ông có làm thủ tục và được lãnh bảo hiểm xã hội 01 lần tại Công ty D từ tháng 01/2009 đến tháng 3/2009, Công ty Ptừ tháng 8/2009 đến tháng 8/2011.

Khoảng tháng 11/2009 ông có nghe em trai là B nói muốn xin việc làm nhưng chưa đủ tuổi nên mượn ông chứng minh nhân dân, hồ sơ cá nhân để nộp hồ sơ xin việc làm. Ông nghĩ chỉ cho mượn giấy tờ để làm việc nên cũng đồng ý. Trong thời gian này ông đang làm việc thực tế và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty P. B thực tế có có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty D từ tháng 12/2009 đến tháng 05/2010. Sau đó B nghỉ việc, không tiếp tục sử dụng giấy tờ của ông để làm việc nữa do đã đủ 18 tuổi.

Nay ông xác định thực tế trong thời gian từ tháng 12/2009-05/2010 ông không phải là người trực tiếp ký hợp đồng và làm việc tại Công ty D, việc em trai của ông là Lê Thanh B mượn tên ông để ký hợp đồng lao động với công ty là không đúng quy định dẫn tới việc nay ông đi làm thủ tục về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp bị vướng do trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hợp đồng lao động giữa Lê Chí L (do em trai Lê Thanh B mượn tên) với Công ty TNHH D là vô hiệu để làm căn cứ giải quyết các chế độ cho ông theo quy định. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu do quan hệ lao động thực tế giữa em ông và Công ty đã chấm dứt, đối với các chế độ bảo hiểm thì cơ quan có thẩm quyền sẽ giải quyết sau khi Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng theo quy định, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Theo Văn bản giải trình, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH D trình bày: Người lao động tên Lê Chí L số chứng minh nhân dân: 183712461 cấp ngày 23/03/1990 tại Hà Tĩnh. Ngày 23/10/2009 ông Lê Chí L nộp hồ sơ vào làm việc tại Công ty TNHH D (sau đây gọi tắt là Công ty). Công ty và ông L có ký kết hợp đồng lao động ngày 23/11/2009. Công ty tham gia bảo hiểm xã hội và trích đóng BHXH cho ông L theo quy định từ tháng 12/2009. Ngày 10/05/2010, ông Lê Chí L nộp đơn xin thôi việc và kết thúc hợp đồng tại công ty D nên tháng 06/2010 công ty đã nộp báo cáo

xin cắt giảm BHXH của ông L. Các chế độ lương, thưởng và chế độ khác của người lao động đã được giải quyết theo đúng quy định. Đối với yêu cầu của ông L về việc cho em trai mượn chứng minh nhân dân, hồ sơ để làm việc tại công ty thì ý kiến của Công ty D như sau: Công ty quản lý người lao động thông qua giấy tờ tùy thân, hồ sơ lý lịch có liên quan và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật. Nay ông Lê Chí L thừa nhận cho người khác mượn giấy tờ để xin việc ở công ty thì công ty D thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của ông L theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Công ty D không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Thanh B trình bày: Ông là em trai của Lê Chí L. Năm 2009 ông có nhu cầu việc làm nhưng chưa đủ tuổi nên chưa thể làm hồ sơ gửi công ty xin việc. Do trước đó ông L đã từng làm ở công ty TNHH D sau đó nghỉ việc chuyển qua làm tại công ty Pnên ông mượn chứng minh nhân dân và giấy tờ tùy thân của ông L để làm hồ sơ xin việc vào công ty D để có việc làm hợp lệ. Thời điểm ông nộp hồ sơ thì công ty cũng căn cứ vào giấy tờ tôi nộp để đồng ý kí kết hợp đồng lao động với ông với tên Lê Chí L, không có ý kiến hay vướng mắc gì. Do đã lâu nên ông không nhớ rõ ngày tháng của hợp đồng lao động, tuy nhiên ông nhớ là hợp đồng ký năm 2009, công ty giữ 1 bản và ông giữ 1 bản nhưng đã bị thất lạc. Thời hạn hợp đồng theo ông nhớ là 1 năm, hết 1 năm nếu còn làm phải kí lại hợp đồng. Vị trí làm việc của ông: công nhân lắp ráp, lương cơ bản khoảng 800.000 đồng/tháng. Trong quá trình ông làm việc, công ty có trích lương và đóng bảo hiểm cho ông với tên Lê Chí L theo quy định. Ông làm việc thực tế tại công ty D từ khoảng tháng 11/2009 đến tháng 5/2010 (thời gian thử việc khoảng 1 tháng rồi làm chính thức), sau đó vì lí do cá nhân nên ông xin nghỉ việc tại công ty D, ông không lấy lại hồ sơ giấy tờ, sổ bảo hiểm, cũng như không quan tâm gì đến tiền bảo hiểm xã hội do toàn bộ giấy tờ đứng tên ông L. Từ thời điểm đó đến nay ông không làm bất cứ thủ tục gì liên quan đến bảo hiểm xã hội cũng như không nhận bất cứ khoản tiền nào từ bảo hiểm. Nay ông L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông (đứng tên ông Lê Chí L) với công ty D năm 2009 là vô hiệu thì ông thống nhất, việc ông mượn chứng minh nhân dân của ông L chỉ nhằm mục đích để làm việc khi chưa đủ tuổi chứ không có mục đích gì khác. Sau khi Tòa án giải quyết vô hiệu thì ông L được làm các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội với tên ông L theo đúng quy định, ông không có ý kiến gì cũng không có yêu cầu gì trong việc này. Đối với tiền lương, thưởng, các chế độ… trong quá trình làm việc thực tế tại công ty thì ông đã được nhận đủ, không có bất cứ yêu cầu gì. Ông cũng không yêu cầu được hưởng gì liên quan đến chế độ bảo hiểm xã hội trong thời gian ông làm việc thực tế tại công ty D.

Tại Bản tự khai ngày 31/7/2023, 16/8/2023 người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D trình bày: Ông Lê Chí L, sinh ngày 23/3/1990, căn cước công dân số 042090017237 (số chứng minh nhân dân 183712461) có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2009 đến tháng 8/2011 với mã số BHXH 7409245999 tại Công ty Cổ phần PVN, quá trình này đã nhận trợ cấp BHXH một lần và trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp (không còn quá trình).

Qua đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH D cho người lao động thì Công ty TNHH D có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Lê Chí L với mã số BHXH:

+ 7409119688 từ tháng 01/2009 đến tháng 03/2009, đã nhận trợ cấp BHXH một lần (không còn quá trình), chưa nhận trợ cấp BHTN.

+ 7409322414 từ tháng 12/2009 đến tháng 5/2010, đã nhận trợ cấp BHXH một lần (không còn quá trình), chưa nhận trợ cấp BHTN.

+ 7412121679 từ tháng 4/2012 đến tháng 4/2012, chưa giải quyết chế độ BHXH, BHTN.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Lê Chí L, BHXH không lưu trữ. Đối với các yêu cầu khác của ông L thì BHXH thành phố Dĩ An không có ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả phiên họp, nhận thấy yêu cầu của ông Lê Chí L về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Lê Chí L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Qúa trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 5/2010, người lao động tên Lê Chí L, sinh ngày 23/3/1990, số chứng minh nhân dân 183712461 được Công ty TNHH D tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7409322414. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH D và ông Lê Chí L phát sinh từ hợp đồng lao động ngày 23/11/2009. Tuy nhiên, ông Lê Chí L và ông Lê Thanh B thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty D và thực tế làm việc tại Công ty trong khoảng thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 5/2010 theo hợp đồng lao động là ông Lê Thanh B chứ không phải ông Lê Chí L do ông B mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của ông L để đi làm việc. Đối với ông L trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần PVN. Mục đích mượn giấy tờ là để ông B có việc làm do thời gian này ông B chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của ông B và ông L phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 8/2011 ông Lê Chí L có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần PVN. Xét thấy việc ông B lấy tên ông L để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó việc ông Lê Chí L yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động ngày 23/11/2009 giữa ông Lê Chí L (do ông Lê Thanh B mượn tên) với Công ty TNHH D là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Chí L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Chí L về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động ngày 23/11/2009 giữa ông Lê Chí L và Công ty TNHH D vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Lê Chí L chịu 300.000 (B trăm nghìn) đồng, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006729 ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố, tỉnh Bình Dương.

Người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Tổ chức đại diện tập thể lao động;
- Cơ quan quản lý nhà nước về lao động;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Ngân